

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẮNG BOM
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 96/2019/HSST

Ngày: 25/6/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẮNG BOM – TỈNH ĐỒNG NAI**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đào Thị Giang

Ông Lộc Văn Bậu.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Đoàn Bích Thu.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom tham gia phiên
tòa:* Ông Lê Trọng Đại - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 99/2019/TLST-HS ngày 04/5/2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 80/2019/QĐXXST-HS ngày 13/6/2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Hồ Công Q (Bi), sinh năm: 1987, tại Đồng Nai.

Hộ khẩu thường trú: Ấp Q, xã Q, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

Q tịch: Việt Nam; - Dân tộc: Kinh - Tôn giáo: Tôn chúa.

Trình độ học vấn: 7/12 - Nghề nghiệp: Không.

Tiền án:

- Ngày 25/7/2006, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt 03 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”. Chấp hành xong hình phạt ngày 23/9/2008.

- Ngày 31/8/2009, bị Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom xử phạt 01 năm 02 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 05/8/2010.

- Ngày 29/11/2010, bị Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom xử phạt 07 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong hình phạt ngày 29/5/2016.

- Tiền sự:

Ngày 24/02/2009, bị Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai xử đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng theo Quyết định số 285/QĐ ngày 24/02/2009. Đến ngày 13/4/2009, bị cáo bỏ trốn khỏi Trung tâm và đến nay chưa chấp hành xong.

Con ông Hồ Công C (đã chết) và bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1948; bị cáo chưa có vợ con.

Bị giam giữ từ ngày 01/4/2019 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Trảng Bom.

- Bị hại: Chị Phạm Thị T, sinh năm: 1978.
Địa chỉ: Ấp T, xã Đ, huyện T, tỉnh Đồng Nai.
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:
 1. Anh Trần Văn B, sinh năm: 1993.
Địa chỉ: Ấp T, xã Đ, huyện T, tỉnh Đồng Nai.
- Người làm chứng:
 1. Anh Phạm T, sinh năm: 1988.
Địa chỉ: Ấp 2, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Nai.
 2. Anh Trần Thành N, sinh năm: 1993.
Địa chỉ: Ấp T, xã Đ, huyện T, tỉnh Đồng Nai.
(bị cáo có mặt, các đương sự khác vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ ngày 01/4/2019, do không có tiền tiêu xài nên Thuận (chưa rõ nhân thân, lai lịch) rủ Hồ Công Q đi trộm cắp tài sản. Thuận điều khiển xe mô tô (chưa rõ biển số, nguồn gốc) chở Q đi từ xã Q về hướng xã Đ để trộm cắp tài sản. Khi đi đến khu vực lô cao su thuộc ấp T, xã Đ thì phát hiện xe mô tô biển số 60B6 – 028.69 của chị Phạm Thị T, sinh năm: 1978, HKTT: Ấp T, xã Đ, huyện T dựng trong lô cao su, không có người trông coi và trên ổ khóa có cắm sẵn chìa khóa xe nên Thuận dừng xe đứng ngoài cảnh giới còn Q đi bộ lại gần xe mô tô biển số 60B8 – 028.69 lấy trộm rồi đẩy xe ra ngoài đường nổ máy bỏ chạy. Cùng lúc này chị T phát hiện, tri hô và cùng người dân đuổi theo bắt giữ được Q cùng xe mô tô biển số 60B6 – 028.69, 01 chiếc bông tai bằng kim loại màu vàng ở dưới yên xe, còn Thuận chạy thoát cùng xe.

Tại bản kết luận định giá tài sản ngày 09/4/2019 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thuộc UBND huyện Trảng Bom kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu CAVALRY, biển số 60B6 – 028.69 đã qua sử dụng có trị giá 2.500.000 đồng. Còn đối với bông tai qua xác minh xác định là vàng giả, không có giá trị nên Cơ quan điều tra không trưng cầu giám định.

Ngày 22/5/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom đã trả lại cho chị Phạm Thị T xe mô tô biển số 60B6 – 028.69 và 01 chiếc bông tai bằng kim loại màu vàng. Chị T không có yêu cầu gì thêm.

Đối với các đối tượng tên Th và H (đối tượng cho bị cáo và Th mượn xe), do chưa xác định được nhân thân, lai lịch cụ thể nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom quyết định tách ra, tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau.

Xe mô tô mà bị cáo và Th sử dụng làm phương tiện phạm tội do không xác định được nguồn gốc và biển số xe nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Tại bản cáo trạng số 114/CT-VKS-TB ngày 05/6/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom truy tố bị cáo Hồ Công Q về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng và đề nghị xử phạt bị cáo Hồ Công Q từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

- Bị cáo Hồ Công Q không tranh luận với bản luận tội của Kiểm sát viên đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung tại Cáo trạng đã nêu và bị cáo nói lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã tuân thủ đúng và đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[1.2] Về sự vắng mặt của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng: Tòa án tổng đạt hợp lệ vắng mặt và đã có lời khai trong quá trình điều tra nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự, tiến hành xét xử vắng mặt.

[2] Về trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo khai nhận vào khoảng 09 giờ ngày 01/4/2019, tại khu vực lô cao su thuộc ấp Tân Phát, xã Đồi 61, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai, Hồ Công Q đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 xe mô tô biển số 60B6 – 028.69 của chị Phạm Thị T có trị giá là 2.500.000 đồng.

Đồng thời, bị cáo có 03 tiền án chưa được xóa án tích, 01 tiền sự chưa chấp hành xong nay lại tiếp tục phạm tội.

Từ những căn cứ trên có đủ cơ sở để xác định hành vi của bị cáo Hồ Công Q phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Không.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng gây Tệ hại không lớn là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

[4] Về biện pháp tư pháp:

Chị Phạm Thị T đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo Hồ Công Q (Bi) phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt: Bị cáo Hồ Công Q (Bi) 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/4/2019.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Hồ Công Q (Bi) phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện, VKSND tỉnh;
- Công an huyện;
- Chi cục T hành án huyện;
- Bị cáo, bị hại; đương sự;
- Nhà tạm giữ CA huyện;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hương